**KHẨU HIỆU**

**Tuyên truyền trong Tháng hành động**

**về An toàn, vệ sinh lao động năm 2023**

1. Nhiệt liệt hưởng ứng Tháng hành động về An toàn vệ sinh lao động và Tháng công nhân năm 2023.

2. Nhiệt liệt hưởng ứng Tháng hành động về An toàn vệ sinh lao động năm 2023.

3. Tăng cường xây dựng quy trình, biện pháp làm việc an toàn và cải thiện điều kiện lao động, giảm căng thẳng tại nơi làm việc.

4. Chủ động rà soát, bổ sung và giám sát việc chấp hành nội quy, quy trình, biện pháp làm việc an toàn để phòng ngừa tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp.

5. Cải thiện điều kiện làm việc vì an toàn, sức khỏe của người lao động và sự phát triển bền vững của doanh nghiệp.

6. Thực hiện nghiêm các nội quy, quy trình, giải pháp bảo đảm an toàn, vệ sinh lao động tại nơi làm việc.

7. Tuân thủ nghiêm việc trang cấp, sử dụng các phương tiện bảo vệ cá nhân trong lao động, sản xuất để phòng ngừa tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp.

8. Hãy nghĩ về an toàn trước khi hành động - Chung tay xây dựng văn hoá an toàn tại nơi làm việc.

9. Tham gia bảo hiểm tại nạn lao động, bệnh nghề nghiệp là giảm thiểu rủi ro cho doanh nghiệp và người lao động.

10. Tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp có thể phòng tránh được nếu chúng ta làm tốt công tác phòng ngừa.

11. Bảo vệ sức khỏe người lao động - Bảo vệ nguồn nhân lực của đất nước.

*(Thời gian treo khẩu hiệu từ ngày 01/5/2023 đến ngày 31/5/2023)*

**PHỤ LỤC**

**BÁO CÁO**

**Tổng kết Tháng hành động về An toàn vệ sinh lao động năm 2023**

**I. TỔ CHỨC TRIỂN KHAI THÁNG HÀNH ĐỘNG**

1. Công tác chỉ đạo, ban hành kế hoạch triển khai, kiểm tra, đôn đốc thực hiện.

2. Lễ phát động Tháng hành động về an toàn, vệ sinh lao động (nếu có).

3. Nội dung các hoạt động đã triển khai trong Tháng hành động

4. Kinh phí tổ chức Tháng hành động về an toàn, vệ sinh lao động

- Ngân sách nhà nước hoặc kinh phí của cơ sở sản xuất kinh doanh

- Ngân sách hỗ trợ, vận động từ doanh nghiệp và các nguồn hợp pháp khác (nếu có)

**II. ĐÁNH GIÁ CHUNG**

1. Những kết quả đã đạt được; bài học kinh nghiệm

2. Khó khăn, tồn tại

3. Kiến nghị, đề xuất

4. Bảng tổng hợp số liệu các hoạt động đã triển khai trong Tháng hành động (thống kê theo Mẫu số 01).

**Mẫu số 01**

**BẢNG TỔNG HỢP SỐ LIỆU TỔ CHỨC THÁNG HÀNH ĐỘNG NĂM 2023**

*(Kèm theo báo cáo Tổng kết Tháng hành động về ATVSLĐ năm 2023)*

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Các hoạt động** | **Đơn vị** | **Số lượng** | **Ghi chú** |
| 1 | **Tổ chức các lớp huấn luyện ATVSLĐ trong Quý II năm 2023 hưởng ứng Tháng hành động** | Lớp |  |  |
| Tổng số lượng người được huấn luyện, trong đó: | Người |  |  |
| *Huấn luyện cho người quản lý phụ trách công tác an toàn, vệ sinh lao động (nhóm 1)* | Người |  |  |
| *Huấn luyện người làm công tác an toàn, vệ sinh lao động ( nhóm 2)* | Người |  |  |
| *Huấn luyện cho người lao động làm công việc có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn, vệ sinh lao động (nhóm 3)* | Người |  |  |
| *Huấn luyện cho nhóm 4* | Người |  |  |
| *Huấn luyện cho người làm công tác y tế (nhóm 5)* | Người |  |  |
| *Huấn luyện cho an toàn, vệ sinh viên (nhóm 6)* | Người |  |  |
| 2 | **Tổ chức tọa đàm, phóng sự, tin, bài đưa tin trên truyền hình, báo chí** | Tin, bài/ cuộc |  |  |
| 3 | **Ấn phẩm thông tin (sách, báo, tờ rơi, tranh áp phích)** | Quyển/ tờ |  |  |
| 4 | **Phát động, triển khai phong trào thi đua về ATVSLĐ** | Phong trào |  |  |
| *Số tập thể/ cá nhân tham gia* | Tập thể/ cá nhân |  |  |
| 5 | **Tổ chức thi tìm hiểu pháp luật về ATVSLĐ** | Cuộc thi |  |  |
| *Số lượng người tham gia* | Người |  |  |
| 6 | **Tổ chức thi an toàn vệ sinh viên giỏi** | Cuộc thi |  |  |
| *Số lượng người tham gia* | Người |  |  |
| 7 | **Số cuộc kiểm tra về ATVSLĐ được tổ chức trong Qúy II** | Cuộc |  |  |
| Số doanh nghiệp, cơ sở được kiểm tra | Cơ sở |  |  |
| Số vi phạm được phát hiện | Vi phạm |  |  |
| 8 | **Tự kiểm tra về ATVSLĐ; rà soát phát hiện các nguy cơ rủi ro, bổ sung các nội qui, trình làm việc an toàn** |  |  |  |
| *Các nguy cơ, rủi ro được phát hiện* | Nguy cơ |  |  |
| *Các nội qui, qui trình làm việc an toàn được xây dựng, bổ sung* | Nội qui/ qui trình |  |  |
| 9 | **Quan trắc môi trường lao động trong Quý II** |  |  |  |
| *Số cơ sở sản xuất thực hiện quan trắc môi trường lao động* | Cơ sở |  |  |
| *Số cuộc thực hiện quan trắc môi trường lao động (đối với cơ sở sản xuất),* | Số cuộc |  |  |
| 10 | **Tổ chức khám sức khỏe cho người lao động trong Quý II** | Cuộc |  |  |
| Tổng số người được khám | Người |  |  |
| 11 | **Số cơ sở sản xuất tổ chức Lễ phát động hưởng ứng Tháng hành động** | Cuộc |  |  |
| 12 | **Thăm gia đình nạn nhân, người bị nạn** | Nạn nhân/gia đình |  |  |
| 13 | **Tổ chức hội thảo/hội nghị** | cuộc |  |  |
| 14 | **Khen thưởng về an toàn, vệ sinh lao động:** |  |  |  |
| Tập thể |  |  |  |
| Cá nhân |  |  |  |
| 15 | **Số vụ tai nạn xảy ra trong Quý II**  **Trong đó:** | Vụ |  | *% tăng, giảm so với cùng kỳ Quí II năm trước* |
| *Tổng số người bị tai nạn* | Người |  |
| *Số người chết* | Người |  |
| *Số người bị thương nặng* | Người |  |
| 16 | **Kinh phí** |  |  |  |
| *Ngân sách nhà nước/ hoặc kinh phí của cơ sở sản xuất kinh doanh* | Triệu đồng |  |  |
| *Kinh phí hỗ trợ, huy động từ các nguồn hợp pháp khác (nếu có)* | Triệu đồng |  |  |
| 17 | **Các nội dung khác (nếu có)** |  |  |  |